

Số: /BC-SCT

Lâm Đồng, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Công tác quản lý nhà nước
về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện năm 2024

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh năm 2024, như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Số công trình thủy điện xây dựng trên địa bàn

Tổng số công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh: 38 công trình (cập nhật tổng số công trình được phê duyệt theo quy hoạch có đập hoặc hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 09/2019/TT-BCT), trong đó:

1.1. Số công trình đang vận hành phát điện: 38 công trình, trong đó:

a) Số công trình sử dụng nước của hồ chứa thủy lợi để phát điện: 01 công trình (công trình thủy điện Quảng Hiệp 0,5 MW).

b) Số công trình phát điện tự dùng (không phát điện lên hệ thống điện quốc gia): Không.

c) Số công trình có hồ chứa vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa:

- Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019: 09 công trình (Đa Nhim “hồ Đơn Dương”, Đại Ninh, Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, Đồng Nai 5, Đa Khai, Đa Dâng 3, Đa M’Bri).

- Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1612/QĐ-TTg ngày 13/11/2019: 02 công trình (Krông Nô 2, Krông Nô 3).

d) Số công trình được đưa vào vận hành trong kỳ báo cáo: Không.

1.2. Số công trình đang thi công xây dựng: 05 công trình, gồm: Đa B’rLen: 6,2 MW, Đức Thành: 40 MW, Tân Thượng: 22 MW, Đa Nhim Thượng 2: 12 MW và Cam Ly (đang điều chỉnh CTĐT từ 9,6 MW lên 12 MW).

1.3. Số công trình chưa triển khai xây dựng: 03 công trình (Bảo Lâm: 10 MW, Đa Huoai 2: 10 MW, Đa Hir: 26 MW).

1.4. Số công trình bị loại ra khỏi vận hành trong kỳ báo cáo: Không.

2. Đánh giá tình hình thực hiện quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa của chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn

Doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc EVN và TKV, chấp hành nghiêm và thực hiện kịp thời, đầy đủ trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật, gồm: Công ty CP thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (thủy điện Đa Nhim, thủy điện Hàm Thuận và thủy điện Đa Mi), Công ty Thủy điện Đại Ninh (thủy điện Đại Ninh), Công ty Thủy điện Đồng Nai (thủy điện Đồng Nai 3, Đồng Nai 4), Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 (thủy điện Đồng Nai 5), Công ty CP Thủy điện miền Nam (thủy điện Đa M'Bri, Đa Dâng 2, Đa Siat), Công ty CP VRG – Bảo Lộc (thủy điện Bảo Lộc).

Doanh nghiệp có nguồn vốn khác, công tác kiểm tra, báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện; kê khai đăng ký an toàn đập; xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai thực hiện kịp thời; thực hiện các quy định khác về công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, Thông tư số 09/2019/TT-BCT còn chậm.

Nguyên nhân: Doanh nghiệp các nguồn vốn khác, việc quan tâm đến chính sách pháp luật về công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa còn hạn chế; đội ngũ người lao động được trang bị kiến thức pháp luật không nhiều; chủ yếu quan tâm đến yếu tố kỹ thuật, phục vụ cho công tác kinh doanh, do đó khi triển khai văn bản pháp luật về công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện còn gặp nhiều khó khăn; còn chậm triển khai các quy định về công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

II. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện trong quá trình thi công

Số công trình phải có phương án: 04 công trình, trong đó:

1.1. Số công trình đã có phương án được phê duyệt: 01 công trình, trong đó:

Thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã: 01 công trình (tên công trình: thủy điện Đa Br'Len).

1.2. Số công trình đang thẩm định phương án: 01 (thủy điện Cam Ly).

1.3. Số công trình chưa được chủ sở hữu trình thẩm định phương án: 03 công trình (tên công trình: Đức Thành, Tân Thượng, Đa Nhim Thượng 2).

2. Đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện

2.1. Số đập, hồ chứa đã được đăng ký: 37 công trình.

2.2. Số đập, hồ chứa chưa được đăng ký: Không có.

3. Báo cáo hiện trạng an toàn đập năm 2024

3.1. Số đập đã có báo cáo: 26 đơn vị.

3.2. Số đập chưa có báo cáo, lý do, (tên công trình): 11 đơn vị, chưa đến thời hạn báo cáo (tên công trình: Đa Khai, Đa Nhím Thượng 3, Đa Nhím, Đồng Nai 2, Đồng Nai 5, Đa Cho Mo 2, Đa R' Cao, Tà Nung, Đắc Mê 1, Đam Bri 1, Hàm Thuận).

4. Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai năm 2024

4.1. Số công trình có phương án được phê duyệt: 36 công trình.

4.2. Số công trình chưa có phương án được phê duyệt, lý do chưa được phê duyệt: Không có (02 công trình không bắt buộc thực hiện: Lộc Phát, Tà Nung do chiều cao đập nhỏ hơn 5 m, dung tích hồ chứa nhỏ hơn 50.000 m³ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).

5. Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp năm 2024

Tổng số công trình có phương án được phê duyệt: 35 (02 công trình không bắt buộc thực hiện: Lộc Phát, Tà Nung; 01 công trình chưa được phê duyệt: Đồng Nai 5), trong đó:

5.1. Của Ủy ban nhân dân cấp xã: 08 công trình.

5.2. Của Ủy ban nhân dân huyện: 08 công trình.

5.3. Của Ủy ban nhân dân tỉnh: 19 công trình.

5.4. Số công trình chưa xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp năm 2024: 01 công trình, cụ thể: Đồng Nai 5 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa xây dựng và phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du).

6. Bảo vệ đập, hồ chứa

6.1. Số đập đã được cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện: 30 công trình.

6.2. Số đập chưa được cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện: 07 công trình (thủy điện Quảng Hiệp không có đập; 07 đập thủy điện nhỏ không bắt buộc cấm mốc: Lộc Phát, Tà Nung, Đại Nga, Đa Trou Kea, Đa R' Cao, An Phước, Sar Deung 2).

6.3. Số hồ chứa đã được cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện: 25 công trình.

6.4. Số hồ chứa chưa được cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện: 12 công trình không quy định phải cấm mốc.

6.5. Số đập, hồ chứa đã có phương án bảo vệ đập, hồ chứa được phê duyệt: 30 công trình.

6.6. Số đập, hồ chứa chưa có phương án bảo vệ đập, hồ chứa được phê duyệt: Không có (01 công trình không có đập, hồ chứa; 07 đập nhỏ, chủ đập tự phê duyệt).

7. Về vận hành hồ chứa thủy điện

7.1. Phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa

- a) Số hồ chứa có quy trình vận hành được phê duyệt: 37 công trình.
- b) Số hồ chứa có quy trình vận hành chưa được phê duyệt: Không có.

7.2. Rà soát quy trình vận hành

- a) Số quy trình được rà soát/số quy trình đến kỳ phải rà soát: 12/12.
- b) Số quy trình cần điều chỉnh/số quy trình được rà soát: Không có.

7.3. Đánh giá tình hình vận hành hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện theo quy trình vận hành hồ chứa được phê duyệt

Trong số 38 công trình có: 01 công trình không có hồ chứa; 12 công trình đã cần rà soát điều chỉnh; 08 công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh Lâm Đồng, chủ đập, hồ chứa đã rà soát, điều chỉnh và được UBND tỉnh phê duyệt (Đa Dâng 3, Sar Deung, Đa Dâng, Đam Bôl – Đa Tẻ, Ankroet, Đa M'Bri, Đa M'Bri, Bảo Lộc); 02 quy trình vận hành hồ chứa thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, chủ đập, hồ chứa đã rà soát, điều chỉnh và được Bộ Công Thương phê duyệt 02 quy trình vận hành hồ chứa (Krông Nô 2, Krông Nô 3); 02 quy trình vận hành hồ chứa thuộc thẩm quyền của chủ đập, hồ chứa tự ban hành (Lộc Phát, Đa R'Cao).

Chủ đập, hồ chứa thủy điện luôn tuân thủ quy trình Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chưa phát hiện sai phạm trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện gây mất an toàn cho công trình và vùng hạ du.

8. Quan trắc đập, hồ chứa

8.1. Đối với đập

- a) Tổng số đập được lắp đặt thiết bị quan trắc theo thiết kế: 19 đập.
- b) Tình hình thực hiện quan trắc đập của các chủ sở hữu đập: Thiết bị quan trắc hoạt động bình thường.
- c) Đánh giá tình hình thực hiện quan trắc của chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện

Trong tổng số 38 công trình, có 01 công trình không có đập, hồ chứa; 34 công trình đã lắp đặt thiết bị quan trắc đập, hồ chứa; 03 công trình không bắt buộc: thủy điện Lộc Phát, thủy điện Tà Nung, thủy điện Đa R'Cao.

8.2. Đối với hồ chứa: Đánh giá việc thực hiện quan trắc hồ chứa của chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn

Các chủ đập, hồ chứa lắp đặt camera để quan trắc mực nước dâng hồ chứa và truyền dữ liệu về trung tâm điều khiển của nhà máy để giám sát vận hành hồ chứa phát điện.

Đối với các hồ chứa lớn, điều tiết năm như: Đa Nhim, Đại Ninh, Đa M'Bri, Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Hàm Thuận, việc quan trắc mực nước dâng hồ chứa có chia sẻ dữ liệu và truyền số liệu về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

9. Kiểm định đập

9.1. Số đập đã đến kỳ kiểm định: 08 công trình.

9.2. Số đập đã kiểm định xong và đánh giá của tổ chức kiểm định: 05 công trình (gồm các thủy điện: Ankroet, Đa M'Bri, Đa Dâng 2, Đa Siat, Đại Ninh).

9.3. Số đập đã đến kỳ nhưng chưa hoàn thành việc kiểm định: Không có.

10. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành

10.1. Số công trình phải lắp đặt hệ thống giám sát vận hành: 38 công trình.

10.2. Số công trình đã hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát/số công trình phải lắp đặt hệ thống giám sát: 37/38 công trình.

10.3. Số công trình chưa hoàn thiện việc lắp đặt hệ thống giám sát, lý do chưa hoàn thiện: 01 công trình (thủy điện Quảng Hiệp không có hồ chứa).

10.4. Đánh giá tình hình vận hành hệ thống giám sát đã lắp đặt: Hệ thống giám sát vận hành hoạt động bình thường.

11. Lắp đặt hệ thống cảnh báo vùng hạ du

11.1. Số công trình phải lắp đặt hệ thống cảnh báo: 19 công trình.

11.2. Số công trình đã hoàn thành lắp đặt: 19 công trình.

11.3. Số công trình chưa hoàn thành việc lắp đặt, lý do chưa hoàn thành: Không có.

11.4. Đánh giá tình hình vận hành hệ thống cảnh báo đã lắp đặt: Hệ thống cảnh báo vùng hạ du hoạt động bình thường.

12. Bảo trì công trình

12.1. Số công trình đã có quy trình bảo trì: 37 công trình.

12.2. Số công trình chưa có quy trình bảo trì: 01 công trình (tên công trình: Quảng Hiệp).

12.3. Đánh giá tình hình thực hiện bảo trì công trình: Hằng năm, vào mùa khô thiếu nước, các nhà máy thủy điện dừng hoạt động để thực hiện sửa chữa, bảo trì công trình theo quy định.

13. Lập cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy điện

13.1. Số đập, hồ chứa đã lập cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa: 36 công trình.

13.2. Số đập, hồ chứa chưa lập cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa: 01 công trình (thủy điện Đa Sar).

14. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện phải cấp giấy phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

14.1. Số hồ sơ đề nghị cấp phép nhận được trong năm: không có.

14.2. Số hồ sơ đã được cấp giấy phép: không có.

14.3. Số hồ sơ chưa được cấp, từ chối cấp giấy phép; lý do chưa được cấp, từ chối cấp: Không có.

14.4. Đánh giá tình hình tuân thủ giấy phép được cấp: trong năm 2024, đơn vị được cấp phép tuân thủ theo quy định của pháp luật và nội dung quy định trong giấy phép.

15. Hoạt động kiểm tra, thanh tra của Sở Công Thương

a) Số cuộc thanh tra/kiểm tra: Thanh tra, kiểm tra 11 doanh nghiệp;

b) Nội dung thanh tra, kiểm tra: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, quy trình vận hành hồ chứa; Giấy phép hoạt động điện lực;

c) Tổng số vụ vi phạm: Không có (chỉ nhắc nhở).

III. NHỮNG TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

1. Những tồn tại, vướng mắc

Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa phê duyệt Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thủy điện Đồng Nai 5 theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 27 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

2. Kiến nghị

Kính đề nghị Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương tiếp tục có ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sớm xây dựng và phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thủy điện Đồng Nai 5 theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 27 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, làm cơ sở để chủ đập xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du đập.

Sở Công Thương Lâm Đồng kính báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kỹ thuật AT và MTCN;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, KTAT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cao Thị Thanh